

# BẢNG GIÁ ÁP DỤNG THÁNG 6 NĂM 2026

**Các Thiết bị & Sản phẩm xem Hướng dẫn sử dụng & Lắp đặt trên Menu trang Web phần : Dữ liệu kỹ thuật & Video Sản phẩm**

NHÓM 5 : THIẾT BỊ & SP ĐIỆN CÔNG NGHIỆP & TỰ ĐỘNG	HÃNG SX	HÌNH ẢNH	ĐƠN VỊ	GIÁ BÁN
<b>Push button illuminated ( Nút nhấn đèn )</b>				
BUTTON ĐÈN ĐT TP PR-25-L2-ĐỎ-SUNGHO	SUNGHO		CÁI	81,180
BUTTON ĐÈN ĐT TP PR-25-L2-XANH-SUNHO	SUNGHO		CÁI	81,180
BUTTON ĐÈN P-25-XL-XANH-YONGSUNG (YSAPBL2-AL22)	YOUNGSUNG		CÁI	120,408
BUTTON ĐÈN P-25-XL-ĐỎ-YONGSUNG (YSAPBL2-AL22)	YOUNGSUNG		CÁI	120,408
<b>Push button ( Nút nhấn )</b>				
BUTTON P25-XL(YSAP12-11)-ĐỎ	YOUNGSUNG		CÁI	81,200
BUTTON P25-XL(YSAP12-11)-XANH-YONGSUNG	YOUNGSUNG		CÁI	81,200
BUTTON P22-DÍNH (XANH)	NHẬP		CÁI	39,000
BUTTON P22-DÍNH (ĐỎ)	NHẬP		CÁI	39,000
BUTON BẰNG PB25-ĐỎ	NHẬP		CÁI	27,000
BUTON BẰNG PB25-XANH	NHẬP		CÁI	27,000

BUTTON DÙ (NHẤN NHẢ ) PHI 30 -XANH	NHẬP		CÁI	40,500
BUTTON DÙ (NHẤN NHẢ ) PHI 30 - ĐỎ	NHẬP		CÁI	40,500
BUTTON DÙ (NHẤN NHẢ ) PHI 22 -XANH	NHẬP			40,500
BUTON ĐÈN ; PB22-ĐỎ	NHẬP		CÁI	39,000
BUTON ĐÈN; PB22-XANH	NHẬP		CÁI	39,000
BUTON ĐÈN ; PB25-ĐỎ	NHẬP		CÁI	39,000
BUTON ĐÈN; PB25-XANH	NHẬP		CÁI	39,000
BUTTON ĐÔI ĐÈN-APBB-25	NHẬP		CÁI	65,000
BUTON 310-3PHA-10A ( BẮM DÍNH )	MINJIN		CÁI	72,960
BUTON 315- 3PHA 15A( BẮM DÍNH )	MINJIN		CÁI	76,800
BUTON 330 -3PHA 30A (BẮM DÍNH )	MINJIN		CÁI	101,760
BUTTON- PB2 ( BẮM NHẢ )	SHINTEC		CÁI	50,000
BUTTON- PB2 ( BẮM NHẢ )	SHINLIN		CÁI	89,375






BUTTON MÁY MAY-LAK-10(380V-2,2KW)	NHẬP		CÁI	32,500
BUTTON PB-3	SHINLIN		CÁI	131,040
BUTTON TAM GIÁC TRÒN 3PBD	MINJIN		CÁI	91,200
<b>Emergency Stop Switch ( Nút dừng khẩn cấp )</b>				-
NÚT DỪNG KHẨN CẤP-CRE-25R1 (nhấn nhà xoay )	HANYOUNG		CÁI	48,575
NÚT DỪNG KHẨN CẤP-PR25-ER-1 (nhấn nhà xoay)	SUNGHO		CÁI	43,560
CÔNG TẮC DỪNG KHẨN CRE-25M1 (X+ĐỎ ) (nhấn nhà )	HANYOUNG		CÁI	48,575
CÔNG TẮC DỪNG KHẨN P25 (ĐỎ )	CHINA		CÁI	26,000

CÔNG TẮC DỪNG KHẨN ( PHI 22) LA 38 (ĐỎ )	CHINA		CÁI	26,000
MICA BUTTON P25 (100C/BỊT)	VN		CÁI	1,300
MICA BUTTON P22 (100C/BỊT)	VN		CÁI	1,170
CÔNG TẮC ĐÈN KCD6-3C	JANFA		CÁI	6,750
CÔNG TẮC ĐÈN KCD7-4C	JANFA		CÁI	9,450
CÔNG TẮC ĐÈN KCD7-6C	JANFA		CÁI	9,450
CÔNG TẮC BÀN ĐẠP LỚN -MJFS-3 (KL)	MINJIN		CÁI	189,120
CÔNG TẮC BÀN ĐẠP TRUNG -MJFS2	MINJIN		CÁI	152,640
<b>Selector Switch ( Công tắc chuyển mạch )</b>				-
CÔNG TẮC XOAY 2VỊ TRÍ Φ25-CRSL-252A1	HANYOUN G		CÁI	56,250
CÔNG TẮC XOAY 3VỊ TRÍ Φ25-CRSL-253A1	HANYOUN G		CÁI	56,250


CÔNG TẮC XOAY 2 VỊ TRÍ P25-YSAR2-211K	YOUNGSU NG		CÁI	79,750
CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ P25-YSAR2-311K	YOUNGSU NG		CÁI	79,750
CÔNG TẮC XOAY 2 VỊ TRÍ Φ25-PR-25 S2-1	SUNGHO		CÁI	54,000
CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ Φ25-PR-25 S3-1	SUNGHO		CÁI	54,000
CÔNG TẮC XOAY 2,3 VỊ TRÍ, CẦN DÀI -115-B2	NP		CÁI	53,760
CÔNG TẮC XOAY 2,3 VỊ TRÍ Φ25	TP		CÁI	27,000
<b>Cam Switch ( Công tắc chuyển mạch )</b>				
CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH 48-AMPER OBISHI	OBISHI		CÁI	184,000
CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH 48-VOL OBISHI	OBISHI		CÁI	184,000
CÔNG TẮC CAM -ON-OFF (CS-91 P60 )	TAIWAN		CÁI	402,500
CẦU ĐAO MÁY TIỆN KO3-15A 3P	JANFA		CÁI	126,720

CẦU DAO MÁY TIỆN KO3-30A 3P	JANFA		CÁI	196,800
<b>Toggle Switch ( Công tắc gạt sắt )</b>				
CÔNG TẮC GẠT SẮT 2 CHÂN	MINJIN		CÁI	34,560
CÔNG TẮC GẠT SẮT 3 CHÂN	MINJIN		CÁI	37,440
CÔNG TẮC GẠT SẮT 4 CHÂN	MINJIN		CÁI	42,240
CÔNG TẮC GẠT SẮT 6 CHÂN	MINJIN		CÁI	44,160
<b>Limit Switch ( Công tắc hành trình )</b>				
CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH-ĐẦU BI-M903	HANYOUN G		CÁI	217,080
CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH, CÀN GẠT ĐIỀU CHỈNH-M904	HANYOUN G		CÁI	184,920
CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH, LÒ XO-M909	HANYOUN G		CÁI	184,920

CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH ĐẦU CON LĂN-M902	HANYOUN G		CÁI	184,920
CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH-ĐẦU BI-MJ-D2	MINJIN			187,450
CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH CẦN DÀI-M907	HANYOUN G		CÁI	184,920
CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH, CẦN GẠT ĐẦU LĂN-M908	HANYOUN G		CÁI	184,920
<b>Limit Switch ( Công tắc hành trình )</b>				-
CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH-TZ-8108	SHINTEC		CÁI	118,800

CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH-MJ-8108	MINJIN		CÁI	126,720
CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH, DẠNG CÀN GẠT CON LĂN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC-L804	HANYOUN G		CÁI	135,072
CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH HY-L-808	HANYOUN G		CÁI	128,640
CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH, CÀN LÒ XO-L809	HANYOUN G		CÁI	128,640
CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH, CÀN GẠT TRỤ DÀI ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC-L807	HANYOUN G		CÁI	135,072

<p>CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH, DẠNG PITONG CON LẤN DỌC-L802C</p>	<p>HANYOUN G</p>		<p>CÁI</p>	<p>152,760</p>
<p>CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH, DẠNG PITONG ĐẦU BI-L803</p>	<p>HANYOUN G</p>		<p>CÁI</p>	<p>152,760</p>
<p>Limit Switch ( Công tắc hành trình )</p>				<p>-</p>
<p>CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH P-501O (DẠNG PITONG )</p>	<p>HANYOUN G</p>		<p>CÁI</p>	<p>116,580</p>
<p>CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH PR508H (DẠNG PITONG CON LẤN NẪM DỌC )</p>	<p>HANYOUN G</p>		<p>CÁI</p>	<p>136,680</p>
<p>CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH R504C (DẠNG CON LẤN ĐÒN BẦY DÀI )</p>	<p>HANYOUN G</p>		<p>CÁI</p>	<p>103,716</p>
<p>Micro Switch ( Công tắc chuyển đổi )</p>				<p>-</p>

CÔNG TÁC HÀNH TRÌNH P-701C (DẠNG ĐẦU NÚT NHẤN , BI NHỎ )	HANYOUN G		CÁI	56,350
CÔNG TÁC HÀNH TRÌNH P-701B (DẠNG ĐẦU NÚT NHẤN NGẮN )	HANYOUN G		CÁI	56,350
CÔNG TÁC HÀNH TRÌNH P-701D (DẠNG ĐẦU NÚT NHẤN ĐẦU DÀI )	HANYOUN G		CÁI	56,350
CÔNG TÁC HÀNH TRÌNH R-704C (DẠNG CON LĂN ĐÒN BẦY DÀI )	HANYOUN G		CÁI	57,155
CÔNG TÁC HÀNH TRÌNH R-704B (DẠNG CON LĂN ĐÒN BẦY VỪA )	HANYOUN G		CÁI	60,375
CÔNG TÁC HÀNH TRÌNH L-707A (DẠNG ĐÒN BẦY NGẮN )	HANYOUN G		CÁI	53,130
CÔNG TÁC HÀNH TRÌNH L-707B (DẠNG ĐÒN BẦY DÀI )	HANYOUN G		CÁI	53,130

CÔNG TẮC HTR Z-15GW-B (OMRON-JAPAN)	OMRON		CÁI	149,500
CÔNG TẮC GIỚI HẠN MINI (cần ngắn + bánh xe )-YSR1-15C	YONGSUNG		CÁI	38,893
CÔNG TẮC GIỚI HẠN MINI (cần dài + bánh xe )-YSR2-15C	YONGSUNG		CÁI	38,893
CÔNG TẮC GIỚI HẠN MINI (cần ngắn )-MJ101D	MINJIN		CÁI	12,650
Hoist Switch ( Tay bấm điều khiển cầu trục )				-
ĐIỀU KHIỂN CẦU TRỤC, 2 NÚT -10A GIÁN TIẾP-COB-61	SHINTEC		CÁI	144,000
ĐIỀU KHIỂN CẦU TRỤC, 2 NÚT -20A TRỰC TIẾP-COB-213	SHINTEC		CÁI	240,000

<p>ĐIỀU KHIỂN CẦU TRỤC, 4 NÚT -10A GIÁN TIẾP-COB-62</p>	<p>SHINTEC</p>		<p>CÁI</p>	<p>216,000</p>
<p>ĐIỀU KHIỂN CẦU TRỤC, 6 NÚT -10A GIÁN TIẾP-COB-63</p>	<p>SHINTEC</p>		<p>CÁI</p>	<p>300,000</p>
<p>HY-1022SB (2 NÚT : UP, DOWN , VÀ NÚT DỪNG KHẨN )</p>	<p>HANYOUNG</p>		<p>CÁI</p>	<p>312,000</p>
<p>HY-1024SBB (4 NÚT , UP; DOWN; FORWARD; BACK &amp; NÚT DỪNG KHẨN )</p>	<p>HANYOUNG</p>		<p>CÁI</p>	<p>432,000</p>

HY-1024AB (4 NÚT , UP; DOWN; ON; OFF )	HANYOUN G		CÁI	324,000
HY-1026ABB (6 NÚT , UP; DOWN; ON; OFF; E; W )	HANYOUN G		CÁI	420,000
HY-1026SBBB (6 NÚT , UP; DOWN; FORWARD; BACK; LEFT; RIGHT; VÀ NÚT DỪNG KHẨN CẤP )	HANYOUN G		CÁI	516,000
# FUSE ( CẦU CHÌ )				-
CẦU CHÌ KIẾNG FS-101 -20C/H	NHẬP		CÁI	23,400
ĐẾ CHÌ RT-18 32A-ĐTP (10C/H)	NHẬP		CÁI	32,500
CHÌ KIẾNG FUSE ỔN ÁP 3A-100C/H	NHẬP		CÁI	780







CHÌ KIẾNG FUSE ỔN ÁP 5A-100C/H	NHẬP		CÁI	780
CHÌ KIẾNG FUSE ỔN ÁP 10A (100C/H)	NHẬP		CÁI	780
CHÌ KIẾNG FUSE ỔN ÁP 15A-100C/H	NHẬP		CÁI	780
CHÌ KIẾNG FUSE ỔN ÁP 20A-100C/H	NHẬP		CÁI	780
CHÌ KIẾNG FUSE ỔN ÁP 30A-100C/H	NHẬP		CÁI	780
CHÌ SỨ RO 15-3A- 10x38 20C/H	NHẬP		CÁI	4,550
CHÌ SỨ RO 15-6A- 10x38 20C/H	NHẬP		CÁI	4,550
CHÌ SỨ RO 15-10A- 10x38 20C/H	NHẬP		CÁI	4,550
CHÌ SỨ RO 15-16A- 10x38 20C/H	NHẬP		CÁI	4,550
CHÌ SỨ RO 15-20A- 10x38 20C/H	NHẬP		CÁI	4,550
CHÌ SỨ RO 15-32A- 10x38 20C/H	NHẬP		CÁI	4,550
<b>Temperature Controller (Bộ điều khiển nhiệt độ )</b>				-
ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ FKC-PN52-0-400Đ (96x96)	FKC		CÁI	713,000
ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ FKC-PN48-0-400Đ (48x48 )	FKC		CÁI	667,000
ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ RKC-REX-C100-400Đ (48x48)-OUTPUT RELAY	RKC		CÁI	295,000
ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ RKC-REX-C700 FK02-OUT: RELAY (72x72)	RKC		CÁI	295,000
ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ RKC-REX-C900 FK02-OUT: RELAY (96x96)	RKC		CÁI	306,800
ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ TAS-B4RK4C (48x48)-400 độ	AUTONICS		CÁI	494,500

<p>ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ SIZE 48- E5C4 ( ĐK BẰNG SSR)</p>	<p>OMRON</p>		<p>CÁI</p>	<p>336,000</p>
<p>ĐIỀU KHIỂN DỘ ẨM, FOX-1H</p>	<p>FOX</p>		<p>CÁI</p>	<p>990,000</p>
<p>ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ -40_90 1 RƠ LE ĐK-1004-FOX</p>	<p>FOX</p>		<p>CÁI</p>	<p>638,000</p>
<p>ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ -40_90 2 RƠ LE ĐK-D-1004-FOX</p>	<p>FOX</p>		<p>CÁI</p>	<p>748,000</p>
<p>ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ-AX4-1A (SIZE 48)</p>	<p>HANYOUN G</p>		<p>CÁI</p>	<p>977,500</p>
<p>ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ-AX7-1A (SIZE 72)</p>	<p>HANYOUN G</p>		<p>CÁI</p>	<p>1,092,500</p>
<p>ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ-AX9-1A (SIZE 96)</p>	<p>HANYOUN G</p>		<p>CÁI</p>	<p>1,092,500</p>
<p>ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ-AX9-4A (SIZE 96)</p>	<p>HANYOUN G</p>		<p>CÁI</p>	<p>1,138,500</p>

<p>ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ HIỆN SỐ -48x48-AC 220V-REX CH102 FK01 (RKC)</p>	<p>RKC</p>		<p>CÁI</p>	<p>300,000</p>
<p>BỘ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ -XMTG-1000 : size : 48x48; NHIỆT ĐỘ 0-400 ĐỘ</p>	<p>YANGMING</p>		<p>CÁI</p>	<p>300,000</p>
<p>BỘ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ -AT-502 : size : 48x48</p>	<p>ANLY</p>		<p>CÁI</p>	<p>1,650,000</p>
<p>BỘ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ -E5CC-RX2ASM-800 (SIZE : 48x48 )</p>	<p>OMRON</p>		<p>CÁI</p>	<p>1,375,000</p>
<p>THERMOSTATS-TS-320S (BỘ CHỈNH NHIỆT TỪ 0-320 ĐỘ )</p>	<p>RAINBOW</p>		<p>CÁI</p>	<p>420,000</p>
<p>RƠ LE ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ -TS-320 ĐỘ-ĐẦU BẰNG</p>	<p>TQ</p>		<p>CÁI</p>	<p>216,000</p>
<p>ĐẦU DÒ CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ KHO LẠNH ĐẦU INOX-SENSOR EWELLY 181H &amp; EWELLY 181Y</p>	<p>NHẬP</p>		<p>CÁI</p>	<p>96,000</p>

DÂY DÒ NHIỆT-LÒ XO- 10cmx2m	MINJIN		CÁI	<b>66,000</b>
DÂY DÒ NHIỆT-LÒ XO- 10cmx5m	MINJIN		CÁI	<b>144,000</b>
DÂY DÒ NHIỆT-LÒ XO- 5cmx2m	MINJIN		CÁI	<b>78,000</b>
DÂY DÒ NHIỆT-LÒ XO- 5cmx3m	MINJIN		CÁI	<b>78,000</b>
DÂY DÒ NHIỆT-LÒ XO- 5cmx5m	MINJIN		CÁI	<b>132,000</b>
DÂY DÒ NHIỆT-LÒ XO- 2cmx2m (HỆ K; REN PHI 6MM)	MINJIN		CÁI	<b>54,000</b>
DÂY DÒ NHIỆT-LÒ XO- 2cmx3m (HỆ K; REN PHI 6MM)	MINJIN		CÁI	<b>78,000</b>
DÂY DÒ NHIỆT-LÒ XO- 2cmx5m (HỆ K; REN PHI 6MM)	MINJIN		CÁI	<b>144,000</b>
ĐẦU DÒ CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ FOX	FOX		CÁI	<b>180,000</b>
DÂY DÒ NHIỆT -PT 3 DÂY (6,3x20x2m)	MINHAW		SỢI	<b>228,000</b>
ĐỒNG HỒ BÁO NHIỆT ĐỘ- THERMOMETER- LOẠI CHÂN NĂM NGANG (0-150 độ ) - DEAWON	DEAWON		cái	<b>175,000</b>
ĐỒNG HỒ ĐO NHIỆT-100 -200 ĐỘ	DAEWON		CÁI	<b>175,000</b>

ĐIỆN TRỞ ĐUN NƯỚC CHỮ U -6KW 220V (50CM )-220/380V	DC		CÂY	231,250
ĐIỆN TRỞ ĐUN NƯỚC CHỮ U -3KW 220V (30CM )-220/380V	DC		CÂY	206,250
ĐIỆN TRỞ LÒ HƠI -18KW -3P 220V	RÔNG VIỆT		CÂY	1,062,500
BĂNG KEO NHIỆT 4 PHẦN	LIDAVI		CUỘN	207,000
BĂNG KEO NHIỆT 6 PHẦN	LIDAVI		CUỘN	287,500
DÂY ĐIỆN TRỞ NHIỆT DẸP-10CM	NHẬP		M	62,500
BIẾN TRỞ 2K-B202	TOCOS		CÁI	100,000
BIẾN TRỞ 5K-B502	TOCOS		CÁI	100,000
BIẾN TRỞ 1K-B102	TOCOS		CÁI	100,000
BIẾN TRỞ 10K-B103	TOCOS		CÁI	100,000
BIẾN TRỞ 20K-B203	TOCOS		CÁI	100,000
BIẾN TRỞ 100K-B104	TOCOS		CÁI	100,000
BIẾN TRỞ 250K-B254	TOCOS		CÁI	100,000
BIẾN TRỞ 500K-B504	TOCOS		CÁI	100,000
NÚT BIẾN TRỞ	TOKYO		CÁI	12,500
DÂY ĐIỆN AMIANG CHỊU NHIỆT 4MM2	DAXIN		CUỘN	1,664,000
DÂY ĐIỆN AMIANG CHỊU NHIỆT 6MM2	DAXIN		CUỘN	2,496,000
DÂY ĐIỆN AMIANG CHỊU NHIỆT 8MM2	DAXIN		CUỘN	3,536,000
DÂY ĐIỆN AMIANG CHỊU NHIỆT 10MM2 (6,8K/C )-70M/C	DAXIN		CUỘN	4,056,000
DÂY ĐIỆN AMIANG CHỊU NHIỆT 16MM2	DAXIN		CUỘN	6,344,000

ỐNG CO NHIỆT 3MM	NHẬP		M	2,500
ỐNG CO NHIỆT 5MM	NHẬP		M	3,500
ỐNG CO NHIỆT 10MM	NHẬP		M	6,250
ỐNG CO NHIỆT 12MM	NHẬP		M	10,000
ỐNG CO NHIỆT THANH CÁI 20MM-P20	MINJIN		M	10,000
ỐNG CO NHIỆT THANH CÁI 30MM-P30	MINJIN		M	15,000
ỐNG CO NHIỆT THANH CÁI 40MM-P40	MINJIN		M	22,500
ỐNG CO NHIỆT THANH CÁI 50MM-P50 (X;Đ; V ;ĐEN )	MINJIN		M	25,000
<b>Solid State Relay- (Rơ le bán dẫn )</b>				-
SSR-40AA-H (IN: 80-250V;OUT:24-380V)	FOTEK		CÁI	336,000
SSR-40DA-H (IN: 4-32V;OUT:24-380V)	FOTEK		CÁI	216,000
SSR-40-DA-H (IN: 3-32VDC; OUT: 24-380VAC)	SHINTEC		CÁI	114,000
SSR-40-DA-H (IN: 3-32VDC; OUT: 24-380VAC)	MINJIN		CÁI	198,000

SSR-40-AA (IN: 80-250VAC; OUT: 24-380VAC)	SHINTEC		CÁI	120,000
SSR-25-VA (IN: 500K/2W; OUT: 24-380VAC)	SHINTEC		CÁI	120,000
<b>Relay Socket ( Để rơ le thời gian )</b>				
ĐỂ RƠ LE 11C TRÒN-20C/H	JANFA		CÁI	14,400
ĐỂ RƠ LE 8C TRÒN-20C/H	JANFA		CÁI	14,400
ĐỂ RƠ LE KIẾNG 14C NHỎ-10C/H	JANFA		CÁI	14,400
ĐỂ RƠ LE KIẾNG 14C LỚN -20C/H	JANFA		CÁI	36,000
ĐỂ RƠ LE KIẾNG 8C LỚN-20C/H	JANFA		CÁI	14,400
ĐỂ RƠ LE KIẾNG 8C NHỎ-20C/H	JANFA		CÁI	14,400
<b>Industrian Relays ( Rơ le trung gian )</b>				
RƠ LE KIẾNG 24V-11C TRÒN-20C/H-	JANFA		CÁI	50,000
RƠ LE KIẾNG 12V-8C TRÒN-20C/H	JANFA		CÁI	50,000
RƠ LE KIẾNG 24V-8C TRÒN-20C/H	JANFA		CÁI	50,000
RƠ LE KIẾNG-220v 8C TRÒN-20C/H	JANFA		CÁI	50,000
RƠ LE KIẾNG -220v 11C TRÒN-20C/H	JANFA		CÁI	50,000
RƠ LE KIẾNG 220V-14C LỚN-20C/H	JANFA		CÁI	62,500
RƠ LE KIẾNG 24V-14C LỚN-20C/H,	JANFA		CÁI	62,500
RƠ LE KIẾNG 12V-14C LỚN-20C/H	JANFA		CÁI	62,500
RƠ LE KIẾNG 220V-8C LỚN-50C/H	JANFA		CÁI	45,500
RƠ LE KIẾNG 24V-8C LỚN-50C/H	JANFA		CÁI	45,500
RƠ LE KIẾNG 12V-8C LỚN-50C/H	JANFA		CÁI	45,500
RƠ LE KIẾNG 220V-14C NHỎ-50C/H-	JANFA		CÁI	45,500
RƠ LE KIẾNG 24V-14C NHỎ-50C/H-	JANFA		CÁI	45,500

RƠ LE KIỀNG ,12V-14C NHỎ-50C/H	JANFA		CÁI	45,500
RƠ LE KIỀNG 220V-8C NHỎ-50C/H	JANFA		CÁI	45,500
RƠ LE KIỀNG 24V-8C NHỎ-50C/H	JANFA		CÁI	45,500
RƠ LE KIỀNG 12V-8C NHỎ-50C/H	JANFA		CÁI	45,500
RƠ LE TRUNG GIAN, CÓ NÚT NHẤN TỰ NHẢ, KTRA TIẾP ĐIỂM-RXM4AB2P7-	SCHNEIDER		CÁI	218,500
<b>Timer ( Bộ đặt thời gian )</b>				
TIMER DIGITAL-AH3D (220V)	CKHKC		CÁI	260,000
TIMER DIGITAL-ASY-3D (220V)	ANLY		CÁI	247,000
TIMER DH-48S-S , 2 CHẾ ĐỘ	MINJIN		CÁI	228,000
TIMER DH-48S-2Z , 1 CHẾ ĐỘ	MINJIN		CÁI	228,000
TIMER-AH2-Y (110V-10S)	CIKACHI		CÁI	325,000
TIMER KO TAI- CAH3N2 10S	JKN		CÁI	306,800
TIMER KO TAI- CAH3N2 30S	JKN		CÁI	306,800
TIMER KO TAI- CAH3N2 60S	JKN		CÁI	306,800
TIMER KO TAI- CAH3N2 10M	JKN		CÁI	306,800
TIMER KO TAI- CAH3N2 30M	JKN		CÁI	306,800

TIMER T48A (30S/30M/30H) SIZE 48 (24V-220V )	HANYOUNG		CÁI	288,000
TIMER T38A (60S/60M/60H) SIZE 38 (24V-220V )	HANYOUNG		CÁI	228,000
TIMER TWIN-TF62A (30S/30M/30H)	HANYOUNG		CÁI	408,000
TIMER TWIN-TF62NP-60D (60S/60M/60H)	HANYOUNG		CÁI	372,000
TIMER TWIN-TF62NP-6D (10S/10M/10H)	HANYOUNG		CÁI	372,000
BỘ ĐỊNH THỜI GIAN -TDVY-M6	FORTEK		CÁI	377,000
TIMER-T21-1-4A20 (8C-MINI)	HANYOUNG		CÁI	264,000
TIMER-T21-1-4A20 (14C-MINI)	HANYOUNG		CÁI	264,000
TIMER CHUYỂN SAO TAM GIÁC (0-30S) - TRD-N	JKN		CÁI	563,500
TIMER CHUYỂN Y-A -JSZ3Y (10S )-220v	CHINT		CÁI	230,000
TIMER CHUYỂN Y-A -JSZ3Y (30S )-220V	CHINT		CÁI	299,000
TIMER CHUYỂN Y-A -JSZ3Y (60S )-380V	CHINT		CÁI	224,250

TIMER ĐIỆN TỬ-KM-SW02	ST		CÁI	312,000
CÔNG TẮC ĐỒNG HỒ-TB118	PANASONI C		CÁI	749,700
CÔNG TẮC ĐỒNG HỒ-TB 35N	SHINTEC		CÁI	423,360
TIMER 24H-TB35N	CAMSCO		CÁI	299,000
TIMER TUẦN-WTS-3 (110V/220V)	JKN		CÁI	575,000
CÔNG TẮC THỜI GIAN -KG316T	CHINT		CÁI	303,600

TIMER -KG 316T (110V/220V)	KB		CÁI	216,000
PIN TIMER TB-35N	NHẬP		CÁI	68,750
<b>Floatless Level Switch ( Rơ le mực nước )</b>				-
RƠ LE ĐIỀU KHIỂN MỰC NƯỚC-FS-3	HANYOUNG		CÁI	247,632
RƠ LE ĐIỀU KHIỂN MỰC NƯỚC-JLC-1	JKN		CÁI	402,500
RƠ LE ĐIỀU KHIỂN MỰC NƯỚC-8CTR-C22-M5	YOUNGSU		CÁI	402,500
RƠ LE MỰC NƯỚC- (AFR-1 220V)	MINJIN		CÁI	252,000



RƠ LE MỨC NƯỚC- (C61F-GP 220V)	CKHKC		CÁI	204,000
RƠ LE MỨC NƯỚC- (C61F-GP 220V)	PINDI		CÁI	204,000
<b>PHASE CONTROLLER ( RƠ LE BẢO VỆ MẮT PHA )</b>				
RƠ LE BẢO VỆ MẮT PHA (APR-4)	PINDI		CÁI	360,000
RƠ LE BẢO VỆ MẮT PHA (APR-4)	MINJIN		CÁI	402,500
RƠ LE BẢO VỆ MẮT PHA (LAPR-4)	LIRRD		CÁI	285,000
RƠ LE BẢO VỆ PHA JVM-2	JKN		CÁI	694,400


BẢO VỆ MẤT PHA, THỨ TỰ PHA, CÂN BẰNG PHA- XJ3-G	CHINT		CÁI	218,500
BẢO VỆ MẤT PHA, BẢO VỆ CÂN BẰNG PHA, BẢO VỆ QUÁ ÁP, THẤP ÁP-NJYB3-8	CHINT		CÁI	310,500
<b>Proximity Sensor ( Cảm biến điện dung )</b>				-
CẢM BIẾN ĐIỆN DUNG -CR18-8AC (100-240V AC)-THƯỜNG ĐÓNG	AUTONICS		CÁI	952,000
CẢM BIẾN ĐIỆN DUNG -CR18-8AO (100-240V AC)-THƯỜNG MỞ	AUTONICS		CÁI	952,000
CẢM BIẾN ĐIỆN DUNG -CR30-15DN (100-240V) LOẠI AO THƯỜNG ĐÓNG- TRÒN 2 DÂY (PHÁT HIỆN 15MM)	AUTONICS		CÁI	952,000
CẢM BIẾN ĐIỆN DUNG -CR30-15DN (12-24V DC)- TRÒN 3 DÂY	AUTONICS		CÁI	952,000
<b>Photo sensor ( Cảm biến quang )</b>				-
CẢM BIẾN QUANG-A3R-1MX- LOẠI PHẢN XẠ KHUẾCH TÁN	FOTEK		CÁI	604,800
CẢM BIẾN QUANG-A3G-2MR- LOẠI PHẢN XẠ KHUẾCH TÁN	FOTEK		CÁI	716,800





CẢM BIẾN QUANG- PEN-T10A (LOẠI THU & PHÁT )-NGUỒN CẤP 24V--240V AC/DC	FOTEK		CÁI	716,800
CẢM BIẾN QUANG -BX700 DFR-T	AUTONICS		CÁI	1,344,000
CẢM BIẾN QUANG -CDR-10X (10-30VCD-TRÒN 3 DÂY)- KC : 100MM	SHINTEC		CÁI	504,000
CẢM BIẾN QUANG -CDR-40X (10-30VCD-TRÒN 3 DÂY)- KC : 400MM	SHINTEC		CÁI	548,800
BỘ ĐIỀU KHIỂN SENSOR-C-6	FOTEK		CÁI	241,500
BỘ ĐK CẢM BIẾN-PA-12 (sensor controller)	AUTONICS		CÁI	517,500
<b>Proximity Sensor- (Cảm biến tiệm cận )</b>				-
CẢM BIẾN TIỆM CẬN-UP18RD-8AA(HANYOUNG)-220V	HANYOUNG		CÁI	504,000
CẢM BIẾN TIỆM CẬN-UP18RD-8AC(HANYOUNG)-220V	HANYOUNG		CÁI	504,000

CẢM BIẾN TIỆM CẬN- PL05P (LOẠI PNP 10-30VDC )- KHOẢNG CÁCH 5mm; NGỒ RA NO	FOTEK		CÁI	240,000
CẢM BIẾN TIỆM CẬN- PL05N (LOẠI NPN 10-30VDC )- KHOẢNG CÁCH 5mm; NGỒ RA PNP	FOTEK		CÁI	240,000
CẢM BIẾN TIỆM CẬN P18- SN04-N (LOẠI NPN 10-30VDC )- KHOẢNG CÁCH 5mm; OUTPUT NPN	MEIRDE		CÁI	117,000
CẢM BIẾN TIỆM CẬN (KIM LOẠI )-PR 30-15AC 15MM-NC 110-220V (LOẠI NC )- CÓ VẬT CHẠY QUA THÌ ĐÓNG TIẾP ĐIỂM LẠI	AUTONICS		CÁI	504,000
CẢM BIẾN TIỆM CẬN (KIM LOẠI )-PR 30-15AC 15MM-NC 110-220V (LOẠI NO )- CÓ VẬT CHẠY QUA THÌ MỞ TIẾP ĐIỂM LẠI	AUTONICS		CÁI	504,000
<b>COUNTER- BỘ ĐẾM</b>				-
COUNTER- BỘ ĐẾM H5T-4D (48x48)-90-250V	FOTEK		CÁI	772,800
COUNTER-BỘ ĐẾM- JDM11-5H -220V	NHẬP		CÁI	300,000




BIẾN TẦN GD20-2R2G-4 (2,2KW )	NHẬP		CÁI	3,720,000
<b>MCCB ( ÁP TÔ MÁT )- SECONHAND</b>				-
ATM 3P-50A SECONHAND	NHẬT		CÁI	224,200
ATM 3P-75A SECONHAND	NHẬT		CÁI	330,400
ATM 3P-100A SECONHAND	NHẬT		CÁI	330,400
ATM 3P-150A SECONHAND	NHẬT		CÁI	413,000
ATM 3P-200A SECONHAND	NHẬT		CÁI	413,000
ATM 3P-250A SECONHAND	NHẬT		CÁI	413,000
ATM 3P-300A SECONHAND	NHẬT		CÁI	767,000
ATM 3P-400A SECONHAND	NHẬT		CÁI	826,000
ATM 3P-600A SECONHAND	NHẬT		CÁI	1,770,000
<b>Magnetic Contactor ( Khởi động từ )-SECONHAND</b>				-
KĐT-11A- SECONHAND	NHẬT		CÁI	141,600
KĐT-12A- SECONHAND	NHẬT		CÁI	177,000
KĐT-16A- SECONHAND	NHẬT		CÁI	177,000
KĐT-18A- SECONHAND	NHẬT		CÁI	177,000
KĐT-25A- SECONHAND	NHẬT		CÁI	413,000
KĐT-35A- SECONHAND	NHẬT		CÁI	413,000
KĐT-65A- SECONHAND	NHẬT		CÁI	531,000
KĐT-80A- SECONHAND	NHẬT		CÁI	826,000
KĐT-100A- SECONHAND	NHẬT		CÁI	1,026,600
KĐT-125A- SECONHAND	NHẬT		CÁI	1,416,000
KĐT-150A- SECONHAND	NHẬT		CÁI	2,242,000
<b>Magnetic Contactor ( Khởi động từ )</b>				
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL220V 9A LS	LS		CÁI	293,480
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL220V 12A LS	LS		CÁI	331,760
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL220V 18A LS	LS		CÁI	472,120
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL220V 22A LS	LS		CÁI	580,580
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL220V 32A LS	LS		CÁI	842,160
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL220V 40A LS	LS		CÁI	1,008,040
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL220V 50A LS	LS		CÁI	1,314,280
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL220V 65A LS	LS		CÁI	1,480,160
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL220V 85A LS	LS		CÁI	2,003,320
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL220V 100A LS	LS		CÁI	2,641,320
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL220V 130A LS	LS		CÁI	3,190,000
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL220V 150A LS	LS		CÁI	4,083,200

KHỞI ĐỘNG TỪ COIL220V 185A LS	LS		CÁI	5,065,720
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL380V 9A LS	LS		CÁI	293,480
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL380V 12A LS	LS		CÁI	331,760
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL380V 18A LS	LS		CÁI	472,120
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL380V 22A LS	LS		CÁI	580,580
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL380V 32A LS	LS		CÁI	842,160
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL380V 40A LS	LS		CÁI	1,008,040
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL380V 50A LS	LS		CÁI	1,314,280
KHỞI ĐỘNG TỪ COIL380V 65A LS	LS		CÁI	1,480,160
<b>Thermal Overload Relay Therm ( Rơ le nhiệt )</b>				-
RƠ LE NHIỆT 1-1,6A LS	LS		CÁI	338,140
RƠ LE NHIỆT 1,6-2,5A LS	LS		CÁI	338,140
RƠ LE NHIỆT 2,5-4A LS	LS		CÁI	322,770
RƠ LE NHIỆT 4-6A LS	LS		CÁI	338,140
RƠ LE NHIỆT 5-8A LS	LS		CÁI	338,140
RƠ LE NHIỆT 6-9A LS	LS		CÁI	338,140
RƠ LE NHIỆT 7-10A LS	LS		CÁI	338,140
RƠ LE NHIỆT 9-13A LS	LS		CÁI	338,140
RƠ LE NHIỆT 12-18A LS	LS		CÁI	338,140
RƠ LE NHIỆT 16-22A LS	LS		CÁI	338,140
RƠ LE NHIỆT 18-25A LS	LS		CÁI	338,140
RƠ LE NHIỆT 22-32A LS	LS		CÁI	338,140
RƠ LE NHIỆT 28-40A LS	LS		CÁI	338,140
RƠ LE NHIỆT 34-50A LS	LS		CÁI	650,760
RƠ LE NHIỆT 45-65A LS	LS		CÁI	650,760
RƠ LE NHIỆT 54-75A LS	LS		CÁI	1,084,600
RƠ LE NHIỆT 63-85A LS	LS		CÁI	1,084,600
RƠ LE NHIỆT 70-95A LS	LS		CÁI	1,084,600
RƠ LE NHIỆT 80-100A LS	LS		CÁI	1,084,600
RƠ LE NHIỆT 95-130A LS	LS		CÁI	1,595,000
RƠ LE NHIỆT 110-150A LS	LS		CÁI	1,595,000
<b>Moulded Case Circuit Breaker ( Áp tô mát - MCCB )</b>				-
MCCB 2P-10A LS	LS		CÁI	631,620
MCCB 2-P20A LS	LS		CÁI	631,620
MCCB 2P-30A LS	LS		CÁI	631,620
MCCB 2P-40A LS	LS		CÁI	631,620
MCCB 2P-50A LS	LS		CÁI	631,620
MCCB 2P-60A LS	LS		CÁI	701,800
MCCB 2P-75A LS	LS		CÁI	816,640
MCCB 2P-100A LS	LS		CÁI	816,640
MCCB 2P-125A LS	LS		CÁI	1,531,200
MCCB 2P-150A LS	LS		CÁI	1,531,200
MCCB 2P-175A LS	LS		CÁI	1,531,200
MCCB 2P-200A	LS		CÁI	1,531,200
MCCB 2P-250A LS	LS		CÁI	1,531,200
MCCB 3P-20A LS	LS		CÁI	733,700

MCCB 3P-30A LS	LS		CÁI	733,700
MCCB 3P-40A LS	LS		CÁI	733,700
MCCB 3P-50A LS	LS		CÁI	733,700
MCCB 3P-60A LS	LS		CÁI	829,400
MCCB 3P-75A LS	LS		CÁI	957,000
MCCB 3P-100A LS	LS		CÁI	957,000
MCCB 3P-125A LS	LS		CÁI	1,824,680
MCCB 3P-150A LS	LS		CÁI	1,824,680
MCCB 3P-175A LS	LS		CÁI	1,824,680
MCCB 3P-200A LS	LS		CÁI	1,824,680
MCCB 3P-250A LS	LS		CÁI	1,824,680
MCCB 3P-300A LS	LS		CÁI	4,561,700
MCCB 3P-400A LS	LS		CÁI	4,561,700
MCCB 3P-500A LS	LS		CÁI	8,740,600
MCCB 3P-630A LS	LS		CÁI	8,740,600
MCCB 3P- LOẠI KHỎI CHỈNH DÒNG (100;125A)-ABS103c FMU	LS		CÁI	2,456,300
MCCB 3P- LOẠI KHỎI CHỈNH DÒNG (160;200;250A)-ABS203cFMU	LS		CÁI	3,062,400
<b>Miniature Circuit Breaker ( MCB- CB Tép )</b>				-
CHỐNG GIẬT 3P-LS 60; 75; 100A(EBN103C)	LS		CÁI	1,914,000
CẦU ĐAO CHỐNG DÒNG RÒ 4P-150A -NV250-SV-4P 150	MITSUBISHI		CÁI	6,579,360
KHỞI ĐỘNG TỪ HỘP- P11 PB- COIL 220V; 0,5HP-0,9-1,5A	SHINLIN		CÁI	716,850
KHỞI ĐỘNG TỪ HỘP- P11 PB- COIL 220V; 1,5HP-1,6-2,6A	SHINLIN		CÁI	716,850
KHỞI ĐỘNG TỪ HỘP- P11 PB- COIL 220V; 2HP; 2,5-4,1A	SHINLIN		CÁI	716,850
KHỞI ĐỘNG TỪ HỘP- P11 PB- COIL 220V; 3HP; 3,4-5,4A	SHINLIN		CÁI	716,850

KHỞI ĐỘNG TỪ HỘP- P11 PB- COIL 220V; 4HP- 5-8A	SHINLIN		CÁI	716,850
KHỞI ĐỘNG TỪ HỘP- P11 PB- COIL 220V; 5,5HP-7-11A	SHINLIN		CÁI	716,850
KHỞI ĐỘNG TỪ HỘP- P11 PB-COIL 220V; 1HP- 2,5-4,1A	SHINLIN		CÁI	716,850
KHỞI ĐỘNG TỪ HỘP- P16PB- COIL 220V; 10HP-12-18A	SHINLIN		CÁI	852,120
KHỞI ĐỘNG TỪ HỘP- P21PB- COIL 220V; 15HP-17-24A	SHINLIN		CÁI	946,890
KHỞI ĐỘNG TỪ HỘP- P35PB- COIL 220V; 20HP-22-34A	SHINLIN		CÁI	1,653,210
MCCB 2P-(5,10,15,20,30)A	SHINLIN		CÁI	595,350
MCCB 2P-(40, 50 )A	SHINLIN		CÁI	820,530
MCCB 2P-(60; 75; 100 )A	SHINLIN		CÁI	862,650
MCCB 2P-(250; 300; 400 )A	SHINLIN		CÁI	4,139,910
MCCB 3P-(5;10;15;20;30)A	SHINLIN		CÁI	642,330
MCCB 3P-(40; 50)A	SHINLIN		CÁI	801,900
MCCB 3P-(60; 75;100)A	SHINLIN		CÁI	989,820
MCCB 3P- (125)A	SHINLIN		CÁI	1,265,220
MCCB 3P- (150;175;200;250)A	SHINLIN		CÁI	1,982,880
MCCB 3P- (300;350;400)A	SHINLIN		CÁI	4,599,180
MCCB 3P- (500;600;630)A	SHINLIN		CÁI	8,523,630
KHỞI ĐỘNG TỪ -SP 09-9A	SHINLIN		CÁI	279,450
KHỞI ĐỘNG TỪ -SP 11A	SHINLIN		CÁI	315,090
KHỞI ĐỘNG TỪ -SP 16A	SHINLIN		CÁI	477,090
KHỞI ĐỘNG TỪ -SP 21-21A	SHINLIN		CÁI	498,960
KHỞI ĐỘNG TỪ -SP 30T-30A	SHINLIN		CÁI	672,300
KHỞI ĐỘNG TỪ -SP 35T-35A	SHINLIN		CÁI	712,800
KHỞI ĐỘNG TỪ -SP 40T-40A	SHINLIN		CÁI	1,123,470
KHỞI ĐỘNG TỪ -SP 50T-52A	SHINLIN		CÁI	1,372,950
KHỞI ĐỘNG TỪ -SP 60T-65A	SHINLIN		CÁI	1,514,700
KHỞI ĐỘNG TỪ -SP 80T-80A	SHINLIN		CÁI	2,116,530
KHỞI ĐỘNG TỪ -SP 100T-105A	SHINLIN		CÁI	2,630,880
KHỞI ĐỘNG TỪ -SP 125T-130A	SHINLIN		CÁI	3,325,860
KHỞI ĐỘNG TỪ -SP 150T-160A	SHINLIN		CÁI	4,389,390
<b>Thermal Overload Relay Therm ( Rơ le nhiệt )</b>				-
RƠ LE NHIỆT 1,3-2,1A	SHINLIN		CÁI	263,250




RƠ LE NHIỆT 1,6-2,6A	SHINLIN		CÁI	263,250	
RƠ LE NHIỆT 2,5-4,1A	SHINLIN		CÁI	263,250	
RƠ LE NHIỆT 3,4-5,4A	SHINLIN		CÁI	263,250	
RƠ LE NHIỆT 5-8A	SHINLIN		CÁI	263,250	
RƠ LE NHIỆT 7-11A (P12)	SHINLIN		CÁI	281,070	
RƠ LE NHIỆT 7-11A (P20)	SHINLIN		CÁI	281,070	
RƠ LE NHIỆT 9-13A	SHINLIN		CÁI	281,070	
RƠ LE NHIỆT 12-18A (P20)	SHINLIN		CÁI	281,070	
RƠ LE NHIỆT 17-24A	SHINLIN		CÁI	281,070	
RƠ LE NHIỆT 22-34A	SHINLIN		CÁI	333,720	
RƠ LE NHIỆT 28-38A	SHINLIN		CÁI	427,680	
RƠ LE NHIỆT 32-48A (P60)	SHINLIN		CÁI	427,680	
RƠ LE NHIỆT 43-65A	SHINLIN		CÁI	427,680	
RƠ LE NHIỆT 54-80A	SHINLIN		CÁI	980,100	
RƠ LE NHIỆT 60-100A	SHINLIN		CÁI	980,100	
RƠ LE NHIỆT 80-130A	SHINLIN	CÁI	1,240,110		
RƠ LE NHIỆT 100-160A	SHINLIN	CÁI	1,240,110		
KĐT KÉP -RC-11C (DÙNG CỬA CUỐN )	SHINLIN		CÁI	1,014,120	
KĐT NXC- 9A	CHINT		CÁI	172,700	
KĐT NXC- 12A	CHINT		CÁI	183,150	
KĐT NXC- 18A	CHINT		CÁI	198,000	
KĐT NXC- 22A	CHINT		CÁI	212,300	
KĐT NXC- 32A	CHINT		CÁI	378,950	
KĐT NXC- 40A	CHINT		CÁI	586,300	
KĐT NXC- 50A	CHINT		CÁI	641,850	
KĐT NXC- 65A	CHINT		CÁI	791,450	
KĐT NXC- 85A	CHINT		CÁI	1,129,150	
KĐT NXC- 100A	CHINT		CÁI	1,284,250	
RƠ LE NHIỆT ( 0,63-1; 1-1.6; 1.25-2; 1.6-2,5; 2.5-4; 4-6; 5.5-8; 7-10; 9-13; 12-18; 17-25 )	CHINT			CÁI	190,300
RƠ LE NHIỆT ( 23-32; 30-38 )	CHINT			CÁI	237,600
RƠ LE NHIỆT ( 37-50; 48-65; 55-70 )	CHINT	CÁI		378,950	
RƠ LE NHIỆT ( 63-80; 80-93; )	CHINT	CÁI		418,550	
RƠ LE NHIỆT ( 80-100 )	CHINT	CÁI		440,000	
<b>KHOẢNG ĐỘNG TỬ- MITSUBISHI</b>				-	
ST-12 (AC 200-240V)	MITSU		CÁI	289,656	
ST-20 (AC 200-240V)	MITSU		CÁI	431,568	
ST-25 (AC 200-240V)	MITSU		CÁI	568,944	
ST-35 (AC 200-240V)	MITSU		CÁI	663,552	
ST-50 (AC 200-240V)	MITSU		CÁI	1,329,696	
ST-65 (AC 200-240V)	MITSU		CÁI	1,399,680	

ST-80 (AC 200-240V)	MITSU		CÁI	2,062,500	
ST-100 (AC 200-240V)	MITSU		CÁI	2,317,248	
<b>RƠ LE NHIỆT- MITSUBISHI</b>					
TH-TỪ 1A ĐẾN 13A	MITSU		CÁI	210,600	
TH-12-18A	MITSU		CÁI	239,112	
TH-18-26A	MITSU		CÁI	268,272	
TH-24-34A	MITSU		CÁI	297,432	
TH-30--40A	MITSU		CÁI	297,432	
TH-34-50A	MITSU		CÁI	297,432	
TH-43-65A	MITSU		CÁI	393,336	
TH-54-80A	MITSU		CÁI	434,808	
TH-65-100A	MITSU		CÁI	434,808	
TH-85-105A	MITSU		CÁI	434,808	
<b>CÁC PHỤ KIỆN CHO TỬ ĐIỆN</b>					
KIỀM BẮM HS-8 (1.25-8mm <sup>2</sup> )	MINJIN			CÁI	228,000
KIỀM BẮM HS-22 (5,5-22mm <sup>2</sup> )	MINJIN			CÁI	336,000
KÌM BẮM COS TLA-TH-14 -(1,25-14)mm <sup>2</sup>	TLA		CÁI	368,000	
KÌM BẮM COS TLA-TH-25 -(5,5-22 )mm <sup>2</sup>	TLA		CÁI	483,000	
KÌM BẮM COS TLA-TH-8 -(1,25-8 )mm <sup>2</sup>	TLA		CÁI	345,000	
<b>Terminal block ( Thanh domino )</b>					
ĐÔ MI NÔ 10A-10P	HANYOUNG		CÁI	37,440	
ĐÔ MI NÔ 20A-3P	HANYOUNG		CÁI	20,160	
ĐÔ MI NÔ 20A-4P	HANYOUNG		CÁI	22,080	
ĐÔ MI NÔ 20A-6P	HANYOUNG		CÁI	29,760	
ĐÔ MI NÔ 20A-10P	HANYOUNG		CÁI	47,040	
ĐÔ MI NÔ 20A-12P	HANYOUNG		CÁI	57,600	
ĐÔ MI NÔ 20A-15P	HANYOUNG		CÁI	72,000	
ĐÔ MI NÔ 20A-20P	HANYOUNG		CÁI	91,200	
ĐÔ MI NÔ 30A-3P	HANYOUNG		CÁI	25,920	
ĐÔ MI NÔ 30A-4P	HANYOUNG		CÁI	32,640	
ĐÔ MI NÔ 30A-6P	HANYOUNG		CÁI	45,120	
ĐÔ MI NÔ 30A-10P	HANYOUNG		CÁI	71,040	
ĐÔ MI NÔ 60A-3P	HANYOUNG		CÁI	71,040	
ĐÔ MI NÔ 60A-4P	HANYOUNG		CÁI	89,280	
ĐÔ MI NÔ 100A-4P	HANYOUNG		CÁI	192,000	
ĐÔ MI NÔ 150A-3P	HANYOUNG		CÁI	201,600	

ĐÔ MI NÔ 150A-4P	HANYOUNG		CÁI	259,200
ĐÔ MI NÔ 200A-3P	HANYOUNG		CÁI	268,800
ĐÔ MI NÔ 200A-4P	HANYOUNG		CÁI	345,600
ĐÔ MI NÔ 300A-3P	HANYOUNG		CÁI	480,000
ĐÔ MI NÔ 300A-4P	HANYOUNG		CÁI	633,600
THANH TRUNG TÍNH 12P-16A	NHẬP		CÁI	50,000
THANH TRUNG TÍNH 16P-16A	NHẬP		CÁI	50,000
THANH TRUNG TÍNH 22P-16A	NHẬP		CÁI	50,000
THANH NHÔM 1M (LOẠI DÀY )	MINJIN		CÂY	31,250
MIẾNG CHẶN CUỐI THANH RAY	MINJIN		CÁI	10,000
KHÓA TỬ ĐIỆN-CHÌA MS490 ĐEN	JANFA		CÁI	87,500
COSS CHỮA- SV1,25 -3	NP		BỊT	28,750
COSS CHỮA -SV2-3	NP		BỊT	30,000
COSS CHỮA- SV3,5-5	NP		BỊT	65,000
COSS CHỮA- SV5,5-5	NP		BỊT	73,750
COSS TRÒN -RV1,25-3	NP		BỊT	31,250
COSS TRÒN- RV2-4	NP		BỊT	30,000
COSS TRÒN- RV3,5-5	NP		BỊT	65,000

COSS TRÒN- RV5,5-5	NP		BỊT	85,000
COSS PIN TRÒN PTV- 1.25 (100C)	NP		BỊT	55,000
COSS PIN TRÒN PTV-2 (100C)	NP		BỊT	62,500
COSS PIN TRÒN PTV-5.5 (100C)	NP		BỊT	125,000
COSS PIN RỘNG E-2508 (100C)	NP		BỊT	17,250
COSS PIN RỘNG E-6012 (100C )	NP		BỊT	37,500
COSS PIN RỘNG E-16-12 (100C )	NP		BỊT	65,000
COSS GHIM CAPA- FDD1,25	NP			BỊT
COSS GHIM CAPA- FDD2	NP	BỊT		68,750
COSS GHIM CAPA- FDD5,5	NP	BỊT		87,500
<b>Pilot Light ( Đèn báo )</b>				-
ĐÈN BÁO LED PHI 22-220V ĐỎ	NHẬP		CÁI	23,400
ĐÈN BÁO LED PHI 22-220V VÀNG	NHẬP		CÁI	23,400
ĐÈN BÁO LED PHI 22-220V XANH	NHẬP		CÁI	23,400
ĐÈN BÁO LED PHI 22-220V (X,Đ,V)	MINJIN		CÁI	23,400
ĐÈN BÁO LED HIỂN THỊ VOL (XANH; ĐỎ ; VÀNG )-PHI 22	NHẬP		CÁI	50,400
CÒI BÁO ĐÈN LED - (24V & 220V)	NHẬP		CÁI	52,500

CÒI BÁO ĐÈN LED - (24V & 220V)-256-MA	HANYOUNG		CÁI	162,500
CÒI BÁO -DC 12V 20W (SIREN HORN )	VIAIR		CÁI	337,500
ĐÈN CHỚP QUAY- 1083 (220V)-ĐỎ	LTE		CÁI	161,280
ĐÈN CHỚP QUAY- 1083 (220V)-VÀNG	LTE		CÁI	161,280
ĐỒNG HỒ VOLT AMPER ĐT -MT4W-AA-41 (SIZE: 96x48 )	AUTONICS		CÁI	1,953,504
ĐỒNG HỒ VOLT AMPER ĐT -MT4W-AA-40 (SIZE: 96x48 )	AUTONICS		CÁI	2,269,512
ĐỒNG HỒ VOLT AMPER ĐT -MT4Y-AA-4N (SIZE : 72x36 )	AUTONICS		CÁI	1,191,960
ĐỒNG HỒ BÁO AMPER SIZE 50 (30A )	NHẬP		CÁI	58,266
ĐỒNG HỒ BÁO AMPER SIZE 72 (300A )	DIXEN		CÁI	132,600
ĐỒNG HỒ BÁO VOL SIZE 72( 500V )	DIXEN		CÁI	132,600
ĐỒNG HỒ BÁO VOL SIZE 80 (300V )	NP		CÁI	98,800




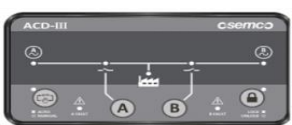

ĐỒNG HỒ BÁO VOL SIZE 80 ( 500V )	NP		CÁI	98,800
ĐỒNG HỒ BÁO VOL SIZE 80 ( 500V )	KYE		CÁI	104,000
ĐỒNG HỒ BÁO VOL SIZE 80 (300V )	KYE		CÁI	104,000
ĐỒNG HỒ BÁO VOL SIZE 80 (300V; 500V )	BEW		CÁI	189,540
ĐỒNG HỒ BÁO AMPER SIZE 80 (50 )A	KYE		CÁI	104,000
ĐỒNG HỒ BÁO AMPER SIZE 80 (30)A	KYE		CÁI	104,000
ĐỒNG HỒ BÁO AMPER SIZE 80 ( 400A )	NP		CÁI	98,800
ĐỒNG HỒ BÁO AMPER SIZE 80 ( 300A )	NP		CÁI	98,800
ĐỒNG HỒ BÁO AMPER SIZE 80 ( 200A )	NP		CÁI	98,800
ĐỒNG HỒ BÁO AMPER SIZE 80 (30; 50; 100;200; 300 )A	BEW		CÁI	171,990
ĐỒNG HỒ BÁO VOL SIZE 96 (500V )	NP		CÁI	192,400
ĐỒNG HỒ BÁO AMPER SIZE 96 ( 200A )	NP		CÁI	192,400
ĐỒNG HỒ BÁO AMPER SIZE 96 ( 150A )	TAIWAN		CÁI	169,000
ĐỒNG HỒ BÁO AMPER SIZE 96 ( 300A )	NP		CÁI	192,400
ĐỒNG HỒ BÁO AMPER SIZE 96 ( 400A )	NP		CÁI	192,400
ĐỒNG HỒ BÁO AMPER SIZE 96 ( 500A )	NP		CÁI	192,400

ĐỒNG HỒ BÁO AMPER SIZE 96 ( 300A )	DIXSEN		CÁI	139,100
ĐỒNG HỒ BÁO TẦN SỐ SIZE 96	BEW		CÁI	879,750
ĐỒNG HỒ BÁO TẦN SỐ SIZE 80	BEW		CÁI	776,250
DÂY XOẮN -SWB-6-10M/B	NP		BỊT	27,000
DÂY XOẮN -SWB-8-10M/B	NP		BỊT	32,400
DÂY XOẮN -SWB-10-10M/B	NP		BỊT	39,150
DÂY XOẮN -SWB-12-10M/B	NP		BỊT	56,700
DÂY XOẮN -SWB-15-10M/B	NP		BỊT	74,250
DÂY XOẮN -SWB-19-10M/B	NP		BỊT	130,950
DÂY XOẮN -SWB-24-10M/B	NP		BỊT	189,000
SÚ ĐỠ SM 25-20C/H	NP		CÁI	10,500
SÚ ĐỠ SM 30 -10C/H	NP		CÁI	14,000
SÚ ĐỠ SM 35 -10C/H	NP		CÁI	15,400
SÚ ĐỠ SM 40 -10C/H	NP		CÁI	18,200
SÚ ĐỠ SM 51 -10C/H	NP		CÁI	19,600
SÚ ĐỠ SM 76 -6C/H	NP		CÁI	65,800
SÚ ĐỠ THANH CÁI EL-180B (3RÃNH-10LY )	NHẬP			CÁI
SÚ ĐỠ THANH CÁI EL-295 (4 RÃNH-11LY )			CÁI	137,200
ỐC XIẾT CỐ ĐỊNH DÂY- PG7	NP		CÁI	1,680
ỐC XIẾT CỐ ĐỊNH DÂY- PG9	NP		CÁI	2,100
ỐC XIẾT CỐ ĐỊNH DÂY- PG11	NP		CÁI	2,660
ỐC XIẾT CỐ ĐỊNH DÂY- PG13,5	NP		CÁI	2,800
ỐC XIẾT CỐ ĐỊNH DÂY- PG16	NP		CÁI	3,500
ỐC XIẾT CỐ ĐỊNH DÂY- PG19	NP		CÁI	4,200

ỐC XIẾT CỐ ĐỊNH DÂY- PG21	NP		CÁI	5,600	
ỐC XIẾT CỐ ĐỊNH DÂY- PG25	NP		CÁI	7,000	
ỐC XIẾT CỐ ĐỊNH DÂY- PG29	NP		CÁI	9,800	
ỐC XIẾT CỐ ĐỊNH DÂY- PG36	NP		CÁI	16,800	
ỐC XIẾT CỐ ĐỊNH DÂY- PG42	NP		CÁI	23,800	
ỐC XIẾT CỐ ĐỊNH DÂY- PG48	NP		CÁI	33,600	
CHỤP ĐẦU COS-V2,5-100C/B	NP		CÁI	105	
CHỤP ĐẦU COS-V5,5-COS6	NP		CÁI	154	
CHỤP ĐẦU COS-V8-COS 10	NP		CÁI	168	
CHỤP ĐẦU COS-V14-COS16	NP		CÁI	210	
CHỤP ĐẦU COS-V22-COS25	NP		CÁI	350	
CHỤP ĐẦU COS-V38-COS 35	NP		CÁI	560	
CHỤP ĐẦU COS-V60-COS 50	NP		CÁI	840	
CHỤP ĐẦU COS-V80 -COS 70	NP		CÁI	1,190	
CHỤP ĐẦU COS-V100 -COS 95	NP			CÁI	2,240
CHỤP ĐẦU COS-V125-COS 120	NP			CÁI	2,660
CHỤP ĐẦU COS-V150 -COS 150	NP	CÁI		3,360	
CHỤP ĐẦU COS-V200 -COS 185	NP	CÁI		4,620	
CHỤP ĐẦU COS-V250-COS 240	ĐTP	CÁI		7,000	
CHỤP ĐẦU COS-V325-COS 300	ĐTP	CÁI	7,700		
BIẾN DÒNG RCT 35-100A	SHINTEC		CÁI	101,790	
BIẾN DÒNG RCT 35-150A	SHINTEC		CÁI	101,790	
BIẾN DÒNG RCT 35-200A	SHINTEC		CÁI	101,790	
BIẾN DÒNG RCT 35-300A	SHINTEC		CÁI	101,790	
BIẾN DÒNG RCT 40-400A	SHINTEC		CÁI	134,550	
BIẾN DÒNG RCT 58-500A	SHINTEC		CÁI	134,550	
BIẾN DÒNG RCT 58-600A	SHINTEC		CÁI	134,550	
BIẾN DÒNG RCT 90-800A	SHINTEC		CÁI	210,600	
BIẾN DÒNG RCT 90-1000A	SHINTEC		CÁI	234,000	
BIẾN DÒNG 150/5A-ẤN ĐỘ	PRECISE			CÁI	166,140
BIẾN DÒNG MBH-30 100/5A	MASTER		CÁI	138,580	
NET LỖ 25x25 (1,7m/cây )-50c/b	TP		CÂY	28,379	
NET LỖ 25x45 (1,7m/cây )-30c/b	TP		CÂY	37,353	
NET LỖ 35x35(1,7m/cây )-30c/b	TP		CÂY	38,964	

NEP LỖ 35x45 (1,7m/cây )-20c/b	TP		CÂY	42,952
NEP LỖ 45x45 (1,7m/cây )-20c/b	TP		CÂY	49,855
NEP LỖ 45x65 (1,7m/cây )-20c/b	TP		CÂY	61,360
NEP LỖ 65x65 (1,7m/cây )-12c/b	TP		CÂY	75,166
THANH CÁI ĐỒNG; 3P x 4ly x 1m (1M=1,62KG)	NHẬP		THANH H	368,615
THANH CÁI ĐỒNG; 4P x 4ly x 1m (1M=2,15KG)	NHẬP		THANH H	492,635
THANH CÁI ĐỒNG; 5P x 4ly x 1m (1M=2,7KG)	NHẬP		THANH H	613,210
THANH CÁI ĐỒNG; 3P x 5ly x 1m (1M=1,62KG)	NHẬP		THANH H	461,630
THANH CÁI ĐỒNG; 4P x 5ly x 1m (1M=2,15KG)	NHẬP		THANH H	616,655
THANH CÁI ĐỒNG; 5P x 5ly x 1m (1M=2,7KG)	NHẬP		THANH H	771,680
THANH CÁI ĐỒNG; 3P x 6ly x 1m (1M=1,62KG)	NHẬP		THANH H	558,090
THANH CÁI ĐỒNG; 4P x 6ly x 1m (1M=2,15KG)	NHẬP		THANH H	740,675
THANH CÁI ĐỒNG; 5P x 6ly x 1m (1M=2,7KG)	NHẬP		THANH H	930,150
PHÍP TỬ ĐIỆN; MÀU CAM BAKELITE ( NGANG 1Mx DÀI 2M )- DÀY 3LY	NHẬP			TẤM
PHÍP TỬ ĐIỆN; MÀU CAM BAKELITE ( NGANG 1Mx DÀI 2M )- DÀY 5LY	NHẬP	TẤM		1,620,000
PHÍP TỬ ĐIỆN; MÀU CAM BAKELITE ( NGANG 1Mx DÀI 2M )- DÀY 10LY	NHẬP	TẤM		3,240,000
QUẠT HÚT SẮT - 80 (50c/th)	NP		CÁI	140,400
QUẠT HÚT SẮT - 120x120x38 (40C/TH)	NP		CÁI	154,700
QUẠT HÚT SẮT - 150x150x50 (24c/th)	NP		CÁI	319,200
QUẠT HÚT SẮT - 200x200x60 (10c/th)	NP		CÁI	751,200
QUẠT HÚT SẮT - 200x200x60 (10c/th)	L		CÁI	240,000
QUẠT HÚT SẮT - 120x120x38 (40C/TH)	L		CÁI	66,000
QUẠT SẮT 48V-150x150	JANFA		CÁI	150,000
QUẠT SẮT 12V-90X90	JANFA		CÁI	96,000

CÁC PHỤ KIỆN & THIẾT BỊ CN				
ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT, CHÂN ĐỨNG PHI 63-5KG; R13 (KK GAUGES)	TAIWAN		CÁI	60,200
ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT, CHÂN ĐỨNG PHI 63-7KG- R13 (KK GAUGES)	TAIWAN		CÁI	60,200
ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT, CHÂN ĐỨNG PHI 63-10KG- R13 (KK GAUGES)	TAIWAN		CÁI	60,200
ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT, CHÂN ĐỨNG PHI 100-7KG- R13 (KK GAUGES)	TAIWAN		CÁI	105,000
ĐỒNG HỒ BÁO NHIỆT ĐỘ- THERMOMETER-LOẠI CHÂN NẪM NGANG (0-100 độ ) - DEAWON	DEAWON		cái	133,000
ĐỒNG HỒ BÁO NHIỆT ĐỘ- THERMOMETER-LOẠI CHÂN NẪM NGANG (0-150 độ ) - DEAWON	DEAWON		cái	140,000
RƠ LE HƠI-HS-220 - (5-20KG)	NHẬP		CÁI	287,000
RƠ LE HƠI-HS-210 - (10KG)	NHẬP		CÁI	287,000
RƠ LE HƠI-HS-203 - (3KG)	NHẬP		CÁI	287,000
RƠ LE HƠI-HS-206 - (6KG)	NHẬP		CÁI	287,000
RƠ LE HƠI-HS-210 - (10KG)	KOREA		CÁI	413,000
ĐIỀU TỐC US52-120W L2	US		CÁI	196,000
ĐIỀU TỐC US52-180W L2	US		CÁI	196,000
ĐIỀU TỐC US52-250W L2	US		CÁI	196,000
ĐK TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ-SS-22	NHẬP		CÁI	322,000

XƯƠNG CÁ NỐI BẰNG TẢI-PT 25 (TIGER BRAND )-dài 0,6 tấc; 10c/hộp	NHẬP		HỘP	322,000
BIỀN ÁP CÁCH LY 25VA : ĐẦU VÀO 380/220VAC; ĐẦU RA : 12;24;48;110;220V	CHINT		CÁI	300,384
BIỀN ÁP CÁCH LY 50VA : ĐẦU VÀO 380/220VAC; ĐẦU RA : 12;24;48;110;220V	CHINT		CÁI	460,404
BIỀN ÁP CÁCH LY 100VA : ĐẦU VÀO 380/220VAC; ĐẦU RA : 12;24;48;110;220V	CHINT		CÁI	532,224
BIỀN ÁP CÁCH LY 150VA : ĐẦU VÀO 380/220VAC; ĐẦU RA : 12;24;48;110;220V	CHINT		CÁI	769,104
BIỀN ÁP CÁCH LY 200VA : ĐẦU VÀO 380/220VAC; ĐẦU RA : 12;24;48;110;220V	CHINT		CÁI	933,408
BIỀN ÁP CÁCH LY 300VA : ĐẦU VÀO 380/220VAC; ĐẦU RA : 12;24;48;110;220V	CHINT		CÁI	1,254,456
ATM-BỘ CHUYỂN ĐÓN NGUỒN-4P 200A (OSS-62-TN )-KOREA	OSUNG		CÁI	11,723,400
BỘ ĐIỀU KHIỂN ATS-ACDIII	OSUNG		CÁI	5,643,000
Shuntrip dùng cho MCCB 150-250A; SHTA 240-0.5 SVR (MITSUBISHI )	MITSUBISHI I		CÁI	700,700
<b>CÁC PHỤ KIỆN THIẾT BỊ HƠI &amp; KHÍ NÉN</b>				

<p>VAN CẦU HƠI RT ( GANG DẪO - BẠC )- PHI 34</p>	<p>KITZ</p>		<p>CÁI</p>	<p><b>576,000</b></p>
<p><b>MINI CYLINDER</b></p>				
<p>AIR CYLINDER MBL 25x50CA- (VỎ NHÔM )- MÃ TƯƠNG ĐƯƠNG PSS2-25-50-CA (MAX PRESS 1.0MPa )</p>	<p>AIRTAC</p>		<p>CÁI</p>	<p><b>402,500</b></p>
<p>AIR CYLINDER (VỎ NHÔM )-MBL40x50CA</p>	<p>AIRTAC</p>		<p>CÁI</p>	<p><b>642,000</b></p>
<p>AIR CYLINDER - PB 16*20 SCB</p>	<p>AIRTAC</p>		<p>CÁI</p>	<p><b>338,000</b></p>
<p>CYLINDER -SDA32x50S</p>	<p>AIRTAC</p>		<p>CÁI</p>	<p><b>499,500</b></p>

BÀN ĐẠP HƠI KHÍ 5/2 4F210-08- REN 13MM	AIRTAC		CÁI	318,750
<b>VAN ĐIỆN TỬ</b>				
VAN ĐIỆN TỬ -UNI-D 21 ( 220V)	UNID		CÁI	260,000
VAN ĐIỆN TỬ -UNI-D 27 ( 220V)	UNID		CÁI	312,000
VAN ĐIỆN TỬ -UNI-D 34 ( 220V)	UNID		CÁI	455,000
VAN ĐIỆN TỬ -UNI-D 42 ( 220V)	UNID		CÁI	720,000
VAN ĐIỆN TỬ -UNI-D 49 ( 220V)	UNID		CÁI	864,000
VAN ĐIỆN TỬ -UNI-D 60 ( 220V)	UNID		CÁI	1,380,000
VAN ĐIỆN TỬ -UNI-D 21 ( 24V)	UNID		CÁI	260,000
VAN ĐIỆN TỬ -UNI-D 27 ( 24V)	UNID		CÁI	279,500
<b>VAN KHÍ NÉN</b>				
VAN ĐIỆN TỬ KHÍ NÉN <b>VF 3130</b> (220V )- 5 CÔNG- 2 VỊ TRÍ; REN 1/4 IN (13MM)	JELPC		CÁI	318,750
VAN ĐIỆN TỬ KHÍ NÉN <b>3A-110-6 NC</b> (220V )- 3 CÔNG- 2 VỊ TRÍ; REN 1/8 IN (9.6MM); 1 ĐẦU KÍCH HƠI	AIRTAC		CÁI	362,500
VAN ĐIỆN TỬ KHÍ NÉN <b>3A-310-10 NC</b> (220V )- 3 CÔNG- 2 VỊ TRÍ; REN 3/8 IN (17MM); 1 ĐẦU KÍCH HƠI	AIRTAC		CÁI	400,000

<p>VAN ĐIỆN TỬ KHÍ NÉN <b>4M310-08</b> (220V) - 5 CỘNG , 2 VỊ TRÍ; CỘNG 3/8 IN ,REN 17; CỘNG XÃ 1/4 IN REN 13.4M210-08 là loại van khí nén 5/2 có 1 đầu coil điện (Ren 13mm)</p>	<p>AIRTAC</p>		<p>CÁI</p>	<p><b>443,750</b></p>
<p>VAN KHÍ NÉN 5/2-AIR-<b>4A210-08</b> TAC- REN 13MM- 5 CỬA ; 2 VỊ TRÍ (LOẠI CÓ 1 ĐẦU KÍCH BẰNG KHÍ NÉN )</p>	<p>AIRTAC</p>		<p>CÁI</p>	<p><b>312,500</b></p>
<p>VAN KHÍ NÉN 5/2-AIR-<b>4A220-08</b> TAC- REN 13MM- 5 CỬA ; 2 VỊ TRÍ (LOẠI CÓ 1 ĐẦU KÍCH BẰNG KHÍ NÉN )</p>	<p>AIRTAC</p>		<p>CÁI</p>	<p><b>350,000</b></p>
<p>VAN KHÍ NÉN 5/3-AIR-<b>4A130C06</b> TAC- REN 9,6MM- 5 CỬA ; 3 VỊ TRÍ (LOẠI CÓ 2 ĐẦU KÍCH BẰNG KHÍ NÉN )</p>	<p>AIRTAC</p>		<p>CÁI</p>	<p><b>425,000</b></p>
<p>VAN KHÍ NÉN 5/3-AIR-<b>4A230-08</b> TAC- REN 13MM- 5 CỬA ; 3 VỊ TRÍ (LOẠI CÓ 2 ĐẦU KÍCH BẰNG KHÍ NÉN )</p>	<p>AIRTAC</p>		<p>CÁI</p>	<p><b>400,000</b></p>
<p>VAN KHÍ NÉN 5/2-<b>4V210-08A</b> (220V) TAC - REN 13MM</p>	<p>AIRTAC</p>		<p>CÁI</p>	<p><b>250,000</b></p>
<p>VAN KHÍ NÉN 5/2 -<b>4V210-06A</b> (220V) TAC - REN 13MM</p>	<p>AIRTAC</p>		<p>CÁI</p>	<p><b>250,000</b></p>

VAN KHÍ NÉN 5/2-4V110-06A (220V) TAC - REN 9,6MM	AIRTAC		CÁI	256,250
VAN KHÍ NÉN -4V320-10A (220V) TAC	AIRTAC		CÁI	406,250
CHIẾT ÁP REN 13-AR -2000 L2 (VAN ĐIỀU ÁP )	AIRTAC		CÁI	78,000
CẢM BIẾN TỪ -CMSG	AIRTAC		CÁI	117,000
VAN 1C MÁY NÉN KHÍ -SW-P310 (10HP)	NHẬP		CÁI	1,560,000
CHÂN HỒI -8MM- RN21 (EPC 8-04 )	EASUN		CÁI	28,600
KHỚP NỐI NHANH-SF 40	EASUN		CÁI	19,500

ĐẦU NỐI NHANH ỚNG HƠI ĐỰC (PP20 )	EASUN		CÁI	6,500
ĐẦU NỐI NHANH ỚNG HƠI CÁI (SP20 )	EASUN		CÁI	13,000
NỐI RĂNG KHÍ NÉN RĂNG 13/6LY ( CO NỐI HƠI, ỚNG 6 REN 13 )	EASUN		CÁI	11,050
NỐI RĂNG KHÍ NÉN RĂNG 10/6LY	EASUN		CÁI	8,450
NỐI NHANH CHỮ T KHÍ NÉN, CÓ TIẾT LƯU, ỚNG 6MM	EASUN		CÁI	39,000
GIẢM ẦM KHÍ NÉN RĂNG 10	EASUN		CÁI	10,400
ỚNG HƠI-12MM (XANH)-100M/C	AIRTAC		CUỒN	1,760,000
ỚNG HƠI-16MM (XANH)-100M/C	AIRTAC		CUỒN	2,860,000
ỚNG HƠI-6MM (XANH)-100M/C	AIRTAC		CUỒN	506,000
ỚNG HƠI-8MM (XANH)-100M/C	AIRTAC		CUỒN	989,000

**GHI CHÚ : GIÁ TRÊN CHƯA BAO GỒM THUẾ; DỊCH VỤ GIAO HÀNG TẬN NƠI; ĐT & ZALO : 0903626735 ( MR LỘC )**





















































































